

Bản án số: **18** /2023/ HS-ST
Ngày 16-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoi và ông Dương Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tạ Văn T - Sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn B, sinh năm 1956 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1956. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Tạ Thị S, sinh năm 1987; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Tạ Văn T - Sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn T(đã chết) và bà: Dương Thị H, sinh năm: 1958. Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Dương

Thị A, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013;

- Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Tạ Thị S, sinh năm 1987

Nơi thường trú: Xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng:** Bà Dương Thị H, sinh năm 1958

Cùng trú tại: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:**

2.1. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1984

2.2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964

Cùng trú tại: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 20/9/2022, tại Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã N, huyện P phát hiện bắt quả tang Tạ Văn T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ 01 gói chất bột màu trắng. T khai nhận là ma túy loại Heroine, T tàng trữ để sử dụng cho bản thân, do T tự giác lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc trên người ra giao nộp cho tổ công tác. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX biển kiểm soát 20G1 – 115.09. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa Tạ Văn T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã N làm việc.

Tại Công an xã N, Tạ Văn T khai nhận nguồn gốc số ma túy giao nộp cho tổ công tác là do T mua với giá 100.000 đồng tại nhà của Tạ Văn T, sinh năm 1984, trú

tại: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình xác minh, Công an xã N đã mời Tạ Văn T lên làm việc.

Tại Công an xã N, T khai nhận vào khoảng 06 giờ ngày 20/9/2022 khi T đang ở nhà có anh T là bạn nghiện đến hỏi có ma túy không, T không có nên đã cầm 100.000 đồng của T đi đến khu vực Thanh Xuyên, T phố Phở Yên mua được 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng của một người không rõ danh tính do việc thực hiện ma bán thông qua một lỗ nhỏ trên một ngôi nhà cạnh đường. Sau đó, T lấy một ít ma túy ra sử dụng cho bản thân rồi đem về nhà đưa cho T. Ngày 20/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T. Ngày 21/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Tạ Văn T, được Viện kiểm sát nhân dân huyện P phê chuẩn.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P T hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Tạ Văn T

Tại bản Kết luận giám định số 1499 ngày 25/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 (thu giữ của Tạ Văn T) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,148 gam.

Ngày 21/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Tạ Văn T thuộc xóm Làng Nội, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Tạ Văn T thuộc Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, cũ đã qua sử dụng và 01 (một) ví da màu đen, bên ngoài có chữ VERSACE cũ đã qua sử dụng bên trong có số tiền 1000.000đ (một triệu đồng) gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Tạ Văn T khai nhận: Khoảng 06 giờ 00 ngày 20/9/2022, T đi một mình từ nhà T tại Xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên bằng xe máy của T, loại xe Wave RS màu trắng đen, BKS: 20G1 - 115.09 đến nhà Tạ Văn T, sinh năm 1984, HKTT: Xóm P, Nga My, Phú Bình để mua ma túy sử dụng. Khi đến cổng nhà T, T hỏi T “Để cho anh con hàng”. Sau đó, T đã đưa cho anh T 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). T đưa tay ra nhận tiền của T và đi ngay vào phía trong nhà. Khoảng 3-4 phút sau, T đi ra đưa bán cho T 01 (một) gói ma túy heroine được gói bằng giấy bạc mặt ngoài màu vàng nhạt, mặt trong màu trắng. Nhận được gói ma túy, T cất gói ma

túi vào trong túi quần bên trái, phía trước đang mặc của T ra về tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì T đã bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang như nêu trên.

Ngoài lần mua ma túy của T như nêu trên, T còn mua ma túy của T 02 (hai) lần khác vào khoảng hơn 06 giờ ngày 17/9/2022 và ngày 18/9/2022.

Tạ Văn T khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 20/9/2022, T đang ở nhà thì có Tạ Văn T đến cổng nhà T gọi T, T đi ra cổng gặp T thì T hỏi T “Có hàng không”. T trả lời “không” và T đưa cho T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để T mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó, T rời đi. T đi đến khu vực Thanh Xuân, Tp. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên rồi đi vào một nhà dân mua được một gói ma túy Heroine, gói bằng giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Nhận được ma túy T cầm gói ma túy ra bãi đất gần đó khoảng 15 mét, rồi lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. Phần ma túy còn lại T gói lại rồi mang về gặp T và đưa cho T tại khu vực cổng nhà T.

Do bản thân T nghiện ma túy nên T nhận tiền của T để mua ma túy cho T với mục đích để T có ma túy sử dụng. Việc T sử dụng ma túy thì không nói cho T biết. T cũng không nói cho T về việc sẽ trả công cho T để mua ma túy hộ T. T có mối quan hệ xã hội với T không thường xuyên gặp nhau, chưa sử dụng ma túy cùng nhau lần nào. Đây là lần đầu tiên T nhận tiền của T để mua ma túy.

T trình bày nguồn gốc gói ma túy T đưa cho T là do T mua qua một lỗ nhỏ ở một nhà dân tại khu vực Thanh Xuân, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, T chỉ nhớ nhà dân này có cửa sắt màu xám. T không biết ai là người bán ma túy cho T, khi T mua ma túy thì không có ai biết. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện P không có đủ căn cứ, cơ sở để xác minh làm rõ những đối tượng này.

Ngày 29/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P T hành mở niêm phong, kiểm tra điện thoại di động của T nhưng không phát hiện gì liên quan đến vụ án. Bản thân T khai nhận chỉ dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với gia đình, bạn bè, không sử dụng vào các mục đích vi phạm pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, biển kiểm soát 20G1 -11509 mà T sử dụng để đi mua ma túy giấy tờ xe mang tên T. Qua kiểm tra xác định chiếc xe này không thuộc xe vật chứng của vụ án nào khác.

Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu được trong quá trình khám xét chỗ ở của T tại Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. T trình bày do T lao động mà có được.

Lời khai của T phù hợp với lời khai của T về việc T đưa gói ma túy cho T. Nhưng không thừa nhận việc bán ma túy cho T.

Ngày 29/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P thực hiện biện pháp điều tra Đối chất giữa T và T. Tuy nhiên, T chỉ thừa nhận đã đưa gói ma túy cho T mà không nhận hành vi bán ma túy cho T.

Quá trình điều tra, T và T đã khai báo phù hợp với nhau về việc T nhận gói ma túy từ T, lời khai của T và T là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong chứa Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

- 01 bì niêm phong ký hiệu DN1, bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (Một) ví da màu đen bên ngoài có ghi chữ VERSACE cũ đã qua sử dụng

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu trắng – bạc - đen, BKS: 20G1-115.09, xe có đủ gương chiếu hậu cả hai bên, cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe).

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Hiện toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSPB, ngày 28-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn T đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, xác định hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu T tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

***Tuyên bố:** Bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS; xử phạt bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn T từ 30 – 36 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

***Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 46, 47, 48 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị: 01 bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong chứa Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

- Trả lại bị cáo T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 (Một) ví da màu đen bên ngoài có ghi chữ VERSACE cũ đã qua sử dụng

- Trả lại cho chị Tạ Thị S: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu trắng – bạc
- đen, BKS: 20G1-115.09, xe có đủ gương chiếu hậu cả hai bên, cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe).

* Về án phí: Buộc các bị cáo Tạ Văn T phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tạ Văn T do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc điều tra, truy tố là không oan, đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 06 giờ 15 phút ngày 20/9/2022, tại khu vực Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Tạ Văn T và Tạ Văn T là người nghiện chất ma túy. Bị cáo T là người đã đưa tiền cho bị cáo T để mua ma túy về sử dụng, bị cáo T là người đã mua ma túy cho bị cáo T để về cùng sử dụng, nên các bị cáo T và T đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ 0,148 gam Heroine.

Quá trình điều tra, mặc dù, bị cáo T khai đã mua ma túy của bị cáo T, nhưng bị cáo T chỉ thừa nhận, bản thân có đi mua ma túy giúp cho bị cáo T, chứ không bán ma

túy cho bị cáo T. Cơ quan điều tra đã T hành đối chất giữa bị cáo T và bị cáo T, bị cáo T vẫn khẳng định không bán ma túy cho bị cáo T và cũng không có tài liệu, chứng cứ gì thể hiện bị cáo T đã bán ma túy cho bị cáo T. Do vậy, không có căn cứ để xác định bị cáo T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân là hành vi trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi đó của bị cáo Tạ Văn T và Tạ Văn T đã đủ yếu tố cấu T tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)...

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm đối với các bị cáo T, T là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, đồng thời còn làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma túy trên địa bàn, ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh, bài trừ tệ nạn ma túy của Đảng và Nhà nước ta. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo: Bị cáo T và bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự xuất thân từ gia đình lao động, các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy nên dẫn đến phạm tội. Về vai trò, bị cáo T là người đưa tiền cho bị cáo T đi mua ma

túy, bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy. Do đó, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là như nhau trong vụ án.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Tuy nhiên, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, nhưng xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và đều là đối tượng nghiện chất ma túy, căn cứ nhân thân các bị cáo và tính chất mức độ của hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho các bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy cũng như cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính, bị cáo T thuộc diện hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng gồm: 01 bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong chứa Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1, là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu DN1, bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, cũ đã qua sử dụng; Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 (Một) ví da màu đen bên ngoài có ghi chữ VERSACE cũ đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội, thuộc quyền sở hữu của bị cáo T nên cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với vật chứng là: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu trắng – bạc – đen, BKS: 20G1-115.09, cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe), giấy tờ xe mang tên Tạ Văn T. Xác định, đây là tài sản có trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng bị cáo T. Chị Tạ Thị S (là vợ của bị cáo T) và bị cáo T đều xác định đây là tài sản chung của vợ chồng và là phương tiện đi lại của gia đình. Tại phiên tòa, bị cáo T và chị Sinh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho chị Sinh quản lý, sử

dụng để làm phương tiện đi lại, phục vụ cuộc sống sinh hoạt cho gia đình. Do vậy, cần trả lại chiếc xe cho chị Tạ Thị S quản lý, sử dụng là có căn cứ và phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam các bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy (Heroine) bị thu giữ: Bị cáo T khai nhận mua qua một lỗ nhỏ trên cửa nhà dân tại khu vực Thanh Xuyên, T phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên của một người không rõ mặt mũi tên tuổi và địa chỉ chính xác của người này. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để xác minh xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật. Bị cáo T thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo T theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật :

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của BLHS.

- Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt

- Bị cáo Tạ Văn T **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2022.

- Bị cáo Tạ Văn T **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2022.

3. Ra Quyết định tạm giam các bị cáo Tạ Văn T, Tạ Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01(Một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,128 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu a1vụ Tạ Văn T sinh năm 1983.

- Trả lại bị cáo Tạ Văn T: 01(Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu ĐN1ngoài bì thư có ghi OPPO màu đỏ, cũ đã qua sử dụng của Tạ Văn T; Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 01 (Một) ví da màu đen bên ngoài có ghi chữ VERSACE cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Tạ Thị S: 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu trắng – bạc - đen, BKS: 20G1-115.09, xe có đủ gương chiếu hậu cả hai bên, yên xe bị rách một lỗ, xe bị trầy xước, số khung: RLHJC5226CY034814, số máy: JC52E192015, dung tích xi lanh 109,1, đăng ký lần đầu 11/10/2012 do Công an huyện P cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong cốp xe và sầm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và Ủy nhiệm chi chuyển khoản số 2 ngày 11/01/2023 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tạ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Tạ Văn T.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo (Tạ Văn T, Tạ Văn T), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Tạ Thị S) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị Thủy